

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HSST
Ngày 16 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuyên và ông Hoàng Thành Nam.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1976; sinh trú quán: Khu 2 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng H và bà Dương Thị A; có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 44/QĐ/XPVPHC ngày 21/8/1997, Nguyễn Văn G bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt 200.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng.

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 04/QĐ/XPVPHC ngày 04/02/1999, Nguyễn Văn G bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt 400.000 đồng về hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác và sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 20/QĐ - XPHC ngày 03/3/2010, Nguyễn Văn G bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt 200.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 90/QĐ - XPHC ngày 22/10/2006, Nguyễn Văn G bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Tại Bản án số: 25/HSST ngày 18/12/1998, Nguyễn Văn G bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”.

+ Tại Bản án số: 53/2006/HSST ngày 12/12/2006, Nguyễn Văn G bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1980; trú tại: Khu 2 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

* Người làm chứng;

- Anh Đào Văn C, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/7/2018, Nguyễn Văn G là đối tượng nghiện ma túy bắt xe ôm từ nhà ở thị trấn Y đến khu vực sân bóng thành phố V thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm gặp và mua của một người phụ nữ lạ mặt 01 gói ma túy nghi là Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G đem về nhà chia chỗ ma túy vừa mua được ra làm hai phần. Mục đích là để vừa sử dụng cho bản thân và nếu có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đào Văn C ở thôn P, xã Y điện thoại cho G hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. G đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 239.39 đến khu vực đường liên xã gần nghĩa trang nhân dân thôn P, xã Y để bán ma túy cho C. Tại đây, C đưa cho G 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, G đưa lại cho C 01 gói ma túy, trong lúc G và C đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, G hoảng sợ bỏ chạy được khoảng 200m thì bị bắt giữ và toàn bộ vật chứng có liên quan. Cụ thể:

Thu của C 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đỏ, bên trong bọc giấy trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu đen; 01 mảnh giấy phong bì

thư có ghi các số 817, 251. C khai đây là số seri 02 tờ tiền 100.000 đồng mà C đưa cho G để mua ma túy và C ghi lại để chơi lô đề. Thu trong bóp xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 239.39 của G 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đỏ, bên trong bọc giấy trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ; 1.995.000 đồng tiền mặt và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 239.39.

Tại kết luận giám định số: 970/KLGD ngày 16/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 là ma túy, có khối lượng 0,0401g không kể bao bì loại Heroine; Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,0657g không kể bao bì loại Heroine”*.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn G khai nhận, qua bạn bè giới thiệu nên G biết tại khu vực sân bóng thành phố V có một người phụ nữ thường bán ma túy (Heroine). Ngày 12/7/2018, G đã tìm đến và mua của người phụ nữ đó 01 gói ma túy về để vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời. Do G không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người phụ nữ trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh và xử lý hình sự đối với người phụ nữ trên.

Đối với Đào Văn C, quá trình điều tra đã làm rõ. C là đối tượng nghiện ma túy nên có hành vi mua ma túy của G về nhà để sử dụng. Khi bị bắt số ma túy Heroine thu giữ trên người của C ít, hiện tại C chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến tội phạm về ma túy cho nên lần vi phạm này của C chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C.

Về vật chứng của vụ án: Mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành và mảnh giấy phong bì thư có ghi các số 817, 251 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại thu giữ của G và C là công cụ dùng làm phương tiện trao đổi, mua bán ma túy nên tịch thu, bán phát mại để sung quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000 đồng thu của G là tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 239.39, quá trình điều tra đã làm rõ. Chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị P là vợ của G. Khi G lấy xe đi mua bán ma túy, chị Phượng không biết nên trả lại cho chị Phượng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn G cũng đã thành khẩn khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 65/CT - VKS ngày 26/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo G.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn G không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/7/2018, tại khu vực đường liên xã gần nghĩa trang nhân dân thôn P, xã Y. Nguyễn Văn G đang có hành vi bán trái phép

01 gói ma túy Heroine cho Đào Văn C với giá 300.000 đồng để kiếm lời thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 970/KLGD ngày 16/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 là ma túy, có khối lượng 0,0401g không kể bao bì loại Heroine; Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,0657g không kể bao bì loại Heroine”*.

Với hành vi trên của Nguyễn Văn G đã có đủ cơ sở để xác định, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”;

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính. Năm 1998, bị Tòa án huyện Yên Lạc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, đến năm 2006 bị Tòa án huyện Vĩnh Tường xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người tốt. Ngược lại ngày càng dần sâu vào con đường phạm tội cho nên cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Hồng H là

người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi bán ma túy cho G của người phụ nữ ở khu vực sân bóng thành phố V. Do G không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người phụ nữ trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh xử lý hình sự đối với người phụ nữ bán ma túy cho G.

Đối với hành vi mua ma túy của Đào Văn C, quá trình điều tra đã làm rõ. C là đối tượng nghiện ma túy nên mục đích mua ma túy của C là mua về để sử dụng. Khi bị bắt, số ma túy Heroine thu giữ trên người của C ít, tính đến thời điểm hiện tại C chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến tội phạm về ma túy cho nên lần vi phạm này của C chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 239.39, quá trình điều tra và tại phiên tòa. Chị Phụng đã xác định, chiếc xe mô tô trên mặc dù đứng tên Nguyễn Văn G nhưng nguồn tiền để mua xe toàn bộ là của chị Phụng, G là người bị nghiện ma túy nhiều năm làm không đủ ăn thì làm gì có tiền để mua xe cho nên chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị P. Chị Phụng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị. Xét thấy, Nguyễn Văn G là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 239.39, nguồn tiền để mua xe có thể chủ yếu là của chị Phụng. Tuy nhiên, hiện tại G và chị Phụng vẫn đang là vợ chồng nên chiếc xe trên được xác định là tài sản chung của G và chị Phụng. Khi G lấy xe đi mua bán túy, chị Phụng không biết. Mặt khác, tại phiên tòa chị Phụng khai. Chiếc xe trên là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình chị Phụng trong thời điểm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không tịch thu bán phát mại để sung công quỹ Nhà nước mà cần trả lại cho chị Phụng là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã làm rõ, mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và mảnh giấy phong bì thư có ghi các số 817, 251 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại thu giữ của G và C là công cụ dùng làm phương tiện để trao đổi, mua bán ma túy nên cần tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000 đồng thu của G là tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.695.000 đồng thu của G, quá trình điều tra đã làm rõ. Số tiền trên là tài sản hợp pháp của G không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho G nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn G có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo G không có công việc nên thu nhập không ổn định, mặt khác điều kiện kinh tế của bị cáo quá khó khăn bản thân bị cáo đang là đối tượng nghiện ma túy cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn G 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giữ tạm giam 12/7/2018.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật cùng bao gói còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và mảnh giấy phong bì thư có ghi các số 817, 251 không còn giá trị sử dụng; tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tài sản do G phạm tội mà có; tịch thu, bán phát mại để sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia N1280 màu đen đã cũ của G và 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu đen đã cũ của C; trả lại cho Nguyễn Văn G 1.695.000 đồng là tiền không liên quan gì đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho chị Nguyễn Thị P chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 239.39.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Vĩnh Phúc
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- UBND thị trấn Y nơi bị cáo đang cư trú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT;.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh